

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị nhân sự (226141) - Nhóm 02**
Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**
Ngày thi: **13/01/2023** Giờ: **07:30**
Phòng thi: **D6-32**

Mã nhận dạng: 002722

Cán bộ coi thi 1 <i>Tha</i> L.T.T. Hai	Cán bộ coi thi 2 <i>Tha</i> N.T.T. Thanh	G.Viên chấm thi 1 <i>Tha</i> L.T.T.
--	--	---

Số SV có mặt: ...30...
Số bài thi: ...30...
Số tờ giấy thi: ...30...

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm
1	2121120442	NGUYỄN THỊ MINH ANH	26/11/2003	CCQ2112M		1	<i>Tha</i>	8.1	5.5	6.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
2	2121120129	VÕ VĂN BÌNH	19/04/2003	CCQ2112D		01	<i>Bình</i>	7.0	4	5.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
3	2121120625	PHẠM THỊ NGỌC CHÂU	30/07/2003	CCQ2112R		1	<i>Chau</i>	6.5	4.0	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
4	2121120095	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	03/10/2003	CCQ2112C		1	<i>Mỹ</i>	7.0	4.5	5.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
5	2121120289	TRẦN THỊ NGỌC GIÀU	26/06/2003	CCQ2112I				5.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
6	2121120603	NGUYỄN VĂN HẢI	11/02/2002	CCQ2112R				6.5			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
7	2121120147	TRẦN THỊ NGỌC HĂNG	10/04/2002	CCQ2112E		1	<i>Hăng</i>	7.3	4	5.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
8	2121120616	HUỲNH THÁI NGỌC HÂN	27/07/2003	CCQ2112R		1	<i>Hân</i>	7.0	4	5.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
9	2121120327	LÊ GIA HÂN	01/10/2003	CCQ2112J		1	<i>Hân</i>	7.3	5.5	6.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
10	2121120635	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	19/09/2002	CCQ2112R		01	<i>Thanh</i>	7.0	4	5.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
11	2121120487	LÊ THANH HIỆP	25/12/2003	CCQ2112N		01	<i>Hiệp</i>	8.1	9	8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
12	2121120128	VÕ NGỌC HÒA	12/01/2003	CCQ2112D		01	<i>Hòa</i>	7.3	7.5	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
13	2121120118	DƯƠNG THỊ HỒNG	30/10/2003	CCQ2112D		1	<i>Hồng</i>	6.5	6.5	6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
14	2121120257	NGUYỄN THỊ NGUYỆT HUẾ	12/10/2003	CCQ2112H		1	<i>Huế</i>	8.2	5.5	6.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
15	2121120149	NGÔ KIM HUỆ	12/12/2003	CCQ2112E		1	<i>Huệ</i>	6.0	2	3.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
16	2121120145	ĐẶNG THỊ THÚY KIỀU	11/01/2003	CCQ2112E		1	<i>Kieu</i>	7.1	4.5	5.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
17	2121120466	NGÔ THỊ VÂN KIỀU	03/06/2003	CCQ2112N				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
18	2121120394	VÕ THỊ MỸ LỆ	15/06/2003	CCQ2112L		1	<i>Lệ</i>	6.6	4	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
19	2121120137	LÊ THỊ MỸ LINH	03/09/2003	CCQ2112D		1	<i>Linh</i>	6.6	5	5.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
20	2121120548	NGUYỄN TRẦN THẢO LINH	13/12/2003	CCQ2112P		1	<i>Linh</i>	6.6	4	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1

* Sinh viên có tên trong danh sách này có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002722

Môn học: **Quản trị nhân sự (226141) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **13/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D6-32**

Số SV có mặt: **30**

Số bài thi: **30**

Số tờ giấy thi: **30**

Cán bộ coi thi 1 <i>Thư</i> L.T.T. Kha	Cán bộ coi thi 2 <i>Ng</i> Ng.T.T. Thanh	G.Viên chấm thi <i>Lu</i> L.T.T. Kha
--	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm
21	2120240106	TRẦN NGUYỄN HOÀNG LINH	01/09/2002	CCQ2024D		1	<i>Lin</i>	7.9	5.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
22	2121120582	NGUYỄN VĂN LUÂN	27/07/2003	CCQ2112Q		1	<i>Nhân</i>	6.8	4	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
23	2121120076	NGÔ THỊ MỘNG	26/01/2003	CCQ2112C		1	<i>Ngô</i>	6.6	5	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
24	2121120051	NGUYỄN THỊ TRÀ	02/07/2003	CCQ2112B		1	<i>My</i>	6.8	5	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
25	2121120610	BÙI THỊ THIÊN	11/03/2003	CCQ2112R		1	<i>Ng</i>	8.1	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
26	2121120624	NGUYỄN THỊ THÚY	23/01/2003	CCQ2112R				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
27	2121120486	NGUYỄN ĐĂNG KIM	02/11/2003	CCQ2112N		1	<i>Thư</i>	8.1	6.5	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
28	2121120598	NGUYỄN THÚY	26/10/2003	CCQ2112R		1	<i>Thư</i>	7.0	5.5	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
29	2121120081	TRẦN HIỀN	10/04/2003	CCQ2112C		1	<i>Thư</i>	7.3	5	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
30	2121120628	LÊ KIM	17/12/2003	CCQ2112R		1	<i>Ngoc</i>	7.0	6	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
31	2121120483	PHAN NHƯ	11/02/2003	CCQ2112N		1	<i>Ngoc</i>	8.5	9	8.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
32	2121120645	TRƯƠNG THỊ HỒNG	03/10/2003	CCQ2112I				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
33	2121120521	PHAN THỊ ÁNH	15/07/2003	CCQ2112O		1	<i>Nguyet</i>	6.5	6	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
34	2121120139	PHÙNG THỊ THANH	30/10/2003	CCQ2112D		1	<i>Nhân</i>	6.5	5.5	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
35	2121190004	NGUYỄN MINH	09/09/2003	CCQ2112N				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
36	2121120611	NGUYỄN THỊ YẾN	12/11/2003	CCQ2112R		1	<i>Nhi</i>	8.0	7.5	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1
37	2121120138	VÕ VĂN	14/04/2003	CCQ2112D				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị nhân sự (226141) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **13/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-26**

Mã nhận dạng: **002723**

Số SV có mặt: **33**
Số bài thi: **33**
Số tờ giấy thi: **33**

Cán bộ coi thi 1 <i>Flot</i> <i>Lê Đức Quang</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Minh</i> <i>Minh</i>	G.Viên <i>Minh</i>
--	--	-----------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2121120490	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	27/10/2003	CCQ2112N			<i>nhu</i>	6.5			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2121120572	NGÔ THỊ HUỲNH NHƯ	19/04/2003	CCQ2112Q			<i>Như</i>	8.0	3	5.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2121120074	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	07/11/2003	CCQ2112C			<i>Như</i>	6.6	1	3.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2121120310	NGUYỄN THỊ YẾN PHÚC	17/05/2003	CCQ2112I			<i>Phuc</i>	6.5	5	5.6	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2121120507	HÀ VĂN PHƯỚC	09/03/2003	CCQ2112O			<i>Phuoc</i>	6.5	4	5.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2121120294	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	28/07/2003	CCQ2112I			<i>Quynh</i>	7.3	6.5	6.8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2121120561	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	10/01/2003	CCQ2112Q			<i>Quynh</i>	6.9	4.5	5.4	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2121120564	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	24/02/2003	CCQ2112Q			<i>Quynh</i>	8.5	5.5	6.7	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2121120604	VÕ NHƯ TÂM	30/09/2003	CCQ2112R			<i>Thao</i>	6.5	3	4.4	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2121120094	NGÔ HOÀI THANH	20/12/2003	CCQ2112C			<i>Thanh</i>	6.8	5	5.8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2121120097	LÊ XUÂN THÀNH	23/12/2003	CCQ2112C			<i>Thanh</i>	6.5	4	5.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2121120580	BÙI LÊ BÍCH THẢO	14/11/2003	CCQ2112Q			<i>Thao</i>	7.1	6	6.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2121120335	NGUYỄN THỊ THU THẢO	22/08/2002	CCQ2112J				8.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2121120086	PHẠM HỒNG THẨM	05/11/2003	CCQ2112C			<i>Tham</i>	6.6	6	6.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2121120053	NGUYỄN CHÂU THIÊN	05/11/2003	CCQ2112B			<i>Thien</i>	6.5	3	4.4	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2121120084	NGUYỄN THỊ MỸ THOA	16/06/2003	CCQ2112C			<i>Thoa</i>	6.5	4	5.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2121120508	PHAN THỊ CẨM TIÊN	20/11/2003	CCQ2112O			<i>Thien</i>	6.3	5	5.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2121120237	NGUYỄN NGỌC UYÊN TRANG	02/03/2003	CCQ2112G			<i>Trang</i>	8.2	9	8.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2121120232	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	26/02/2003	CCQ2112G			<i>Tram</i>	7.7	7.5	7.6	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2121120475	TRƯƠNG THỊ NGỌC TRINH	22/12/2003	CCQ2112N			<i>Trinh</i>	8.1	7	7.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị nhân sự (226141) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **13/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D5-26**

Mã nhận dạng: 002723

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Thị Hương</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Thị Hương</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Thị Hương</i>
---	---	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm lẻ
21	2121120075	NGUYỄN CÔNG TRỊNH	30/07/2003	CCQ2112C				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
22	2121120014	NGUYỄN THỊ MỸ TRÚC	06/05/2003	CCQ2112A			<i>Trúc</i>	7.5	5	6.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
23	2121120105	TRƯƠNG CÔNG TRƯỜNG	12/03/2003	CCQ2112C			<i>Trương Công Trường</i>	6.5	4	5.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
24	2121120476	PHẠM PHAN NGỌC TÚ	19/12/2003	CCQ2112N			<i>Phạm Phan Ngọc Tú</i>	8.1	9	8.7	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
25	2121120085	NGUYỄN THỊ TUYỀN	08/09/2003	CCQ2112C			<i>Nguyễn Thị Tuyền</i>	7.3	4	5.3	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
26	2121120469	NGUYỄN THỊ KIM	03/12/2003	CCQ2112N			<i>Nguyễn Thị Kim</i>	8.1	5.5	6.6	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
27	2121120344	VÕ THỊ KIM	14/05/2003	CCQ2112J			<i>Võ Thị Kim</i>	6.3	2.5	4.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
28	2121120136	TRẦN THỊ KIM	07/01/2002	CCQ2112D			<i>Trần Thị Kim</i>	6.5	6	6.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
29	2121120422	PHÚ NỮ HOÀNG	26/06/2001	CCQ2112M			<i>Phú Nữ Hoàng</i>	8.1	8	8.1	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
30	2121120124	NGUYỄN THÚY VI	29/06/2003	CCQ2112D			<i>Nguyễn Thúy Vi</i>	7.3	5.5	6.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
31	2121120093	TRẦN THỊ CẨM	17/08/2003	CCQ2112C			<i>Trần Thị Cẩm</i>	6.5	4.5	5.3	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
32	2121120652	NGUYỄN THÀNH VINH	26/01/2001	CCQ2112C			<i>Nguyễn Thành Vinh</i>	6.5	3	4.4	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
33	2121120092	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	27/10/2003	CCQ2112C			<i>Nguyễn Ngọc Tường</i>	7.0	2	3.8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
34	2121120132	NGUYỄN NỮ TƯỜNG	09/11/2003	CCQ2112D			<i>Nguyễn Nữ Tường</i>	7.3	6	6.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
35	2121120079	LÊ THỊ NGỌC Ý	31/10/2003	CCQ2112C			<i>Nguyễn Nữ Tường</i>	6.5	3	4.4	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2
36	2121120260	NGUYỄN PHƯƠNG YÊN	31/07/2003	CCQ2112H			<i>Nguyễn Phương Yên</i>	6.0	4.5	5.1	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị nhân sự nhà hàng khách sạn (226199) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

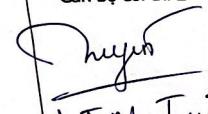
Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **B102**

C. Tỉnh

Mã nhận dạng: 002765

Cán bộ coi thi 1  Ngô Đình Khôi	Cán bộ coi thi 2  H.T.M. Tuấn	G.Viên chấm  L.S.
--	--	--

Số SV có mặt: 20...

Số bài thi:20....

Số tờ giấy thi: 20....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô
1	2120270053	TRẦN HỮU NGHĨA	02/09/2002	CCQ2027B		1	Ngũ	7.0	6	6.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
2	2120270091	ĐOÀN THỊ YẾN	10/05/2002	CCQ2027C		1	Đoàn	8.0	7	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
3	2120260158	LÊ TUYẾT	13/05/2002	CCQ2026E		1	Nhi	6.5	4	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
4	2120270121	NGUYỄN THỊ LAN	23/08/2002	CCQ2027D		1	Nhi	8.0	6.5	7.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
5	2120260058	NGUYỄN THỊ HỒNG	14/08/2002	CCQ2026B		1	Nhi	7.5	5.5	6.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
6	2120260123	NGUYỄN THỊ QUỲNH	24/07/2002	CCQ2026D		1	M	8.0	3	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
7	2120260124	LƯƠNG NỮ HÀ	29/07/2002	CCQ2026D		1	L	6.8	8	7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
8	2120260093	NGUYỄN THỊ KIM	02/09/2002	CCQ2026C		1	Kim	8.0	6	6.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
9	2120270019	NGUYỄN THỊ GIA	04/09/2002	CCQ2027A				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
10	2119270157	MAI ĐĂNG	17/06/2001	CCQ1927E		1	Quỳnh	7.0	7	7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
11	2120260163	NGUYỄN THỊ KIM	18/01/2002	CCQ2026E		1	Quỳnh	6.5	0	2.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
12	2121260046	VÕ THỊ	30/11/2002	CCQ2126B		1	Quỳnh	6.5	1	3.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
13	2120270094	VÕ VĂN	12/06/2002	CCQ2027C		1	Quỳnh	5.0	3	3.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
14	2120260060	HỒ THỊ NHƯ	12/05/2002	CCQ2026B				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
15	2120260241	LÊ THỊ NHƯ	17/05/2002	CCQ2027F				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
16	2121260095	PHẠM THỊ DIỄM	23/03/2003	CCQ2126C		1	Quỳnh	8.0	4	5.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
17	2120260063	PHAN PHƯỚC	01/02/2000	CCQ2026B				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
18	2119270190	TRẦN THỊ MAI	31/10/2001	CCQ1927F		1	Thi	6.5	7	6.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
19	2120270130	TRƯƠNG NGỌC	18/09/2002	CCQ2027D		1	Thi	8.0	4	5.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	
20	2120260268	HOÀNG THỊ ANH	11/01/2001	CCQ2026H				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

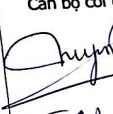
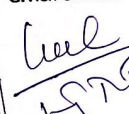
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị nhân sự nhà hàng khách sạn (226199) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **002**
Ngày thi: **11/01/2023** Giờ: **14:45**
Phòng thi: **B102**

Mã nhận dạng: 002765

Số SV có mặt: 20...
Số bài thi: 20...
Số tờ giấy thi: 20...

Cán bộ coi thi 1  Nguyễn Khắc	Cán bộ coi thi 2  H.T.M. Tuyền	G.Viên chấm thi 1  L.T.T
--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm lẻ
21	2121260044	DƯƠNG THỊ TRINH	30/08/2003	CCQ2126B		1		8,0	4	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
22	2120270135	NGUYỄN VĂN TRỰC	13/08/2002	CCQ2027D		1		7,0	7	7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
23	2120270102	MAI THỊ PHƯƠNG UYÊN	22/01/2002	CCQ2027C		1		8,0	7,5	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
24	2120270105	HOÀNG GIA TRIỆU	03/02/2002	CCQ2027C		1		8,0	4	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
25	2120270104	NGUYỄN THỊ HỒNG	04/10/2002	CCQ2027C		1		5,0	8.5	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Quản trị nhân sự nhà hàng khách sạn (226199) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**
Ngày thi: **11/01/2023** Giờ: **14:45**
Phòng thi: **B101**

Mã nhận dạng: 002764

Cán bộ coi thi 1 <i>Nguyễn Việt Khoa</i> Nguyễn Việt Khoa	Cán bộ coi thi 2 <i>Nguyễn Thị Nga</i> Nguyễn Thị Nga	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Thị Nga</i> Nguyễn Thị Nga
---	---	--

Số SV có mặt: 18
Số bài thi: 18
Số tờ giấy thi: 48

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm lẻ
1	2119270103	PHẠM CHÂU HỒNG ANH	19/11/2001	CCQ1927D				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
2	2120260141	ĐỖ THỊ THANH BÌNH	30/08/2002	CCQ2026E				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
3	2120270071	PHẠM THỊ NHƯ BÌNH	19/04/2002	CCQ2027C		1	Bình	7.0	3	4.6	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
4	2120270072	ĐƯƠNG THỊ KIM CƯỜNG	30/08/2002	CCQ2027C				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
5	2120260214	NGUYỄN MINH CƯỜNG	08/10/2001	CCQ2026G				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
6	2120260179	PHẠM NGỌC THUY DƯƠNG	27/06/2002	CCQ2026F				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
7	2121260031	TRƯƠNG THỊ ĐÀO	10/07/2002	CCQ2126A		1	Đào	7.5	6	6.6	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
8	2120260289	PHẠM QUỐC ĐẠT	15/05/2002	CCQ2026F				5			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
9	2119260285	NGUYỄN KHOA ĐIỀN	10/03/2001	CCQ1926H		1	Điền	7.5	6	6.6	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
10	2121260105	PHẠM THỊ CẨM HÀ	03/01/2003	CCQ2126C		1	Cẩm	7.5	2	4.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
11	2120270076	ĐINH PHI HẢI	16/03/2002	CCQ2027C				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
12	2121260063	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	06/12/2003	CCQ2126B		1	Ngọc	7.5	5	6.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
13	2120270107	TRẦN NGUYỄN NGỌC HÂN	03/08/2002	CCQ2027D		1	Ngọc	8.0	6.5	7.1	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
14	2120260044	LÊ THỊ THU HẬU	28/11/2002	CCQ2026B		1	Thu	7.0	7.5	7.3	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
15	2120270007	PHAN DUY HẬU	14/05/2000	CCQ2027A		1	Duy	7.0	6	6.4	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
16	2121260034	HOÀNG THỊ HIẾU	08/10/2003	CCQ2126A		1	Hiếu	7.0	6.5	6.7	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
17	2120260081	NGUYỄN THỊ THANH HUỆ	02/02/2002	CCQ2026C		1	Thanh	7.5	6.5	6.9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
18	2120260149	LÂM HOÀNG HUY	29/12/2002	CCQ2026E		1	Huy	5.0	4	4.4	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
19	2120260152	NGUYỄN VIỆT KHÁNH	06/04/2002	CCQ2026E		1	Khánh	6.5	4.5	5.3	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2
20	2120260050	NGUYỄN THỊ TUYẾT LAN	11/10/2002	CCQ2026B		1	Lan	7.0	4	5.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002764

Môn học: Quản trị nhân sự nhà hàng khách sạn (226199) - Nhóm 01
Đợt thi: HK1, ĐỢT 2 Tổ: 001
Ngày thi: 11/01/2023 Giờ: 14:45
Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 18...
Số bài thi:18...
Số tờ giấy thi: 18...

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên
<i>Salle</i> Nguyễn Việt Khoa	<i>Ng. T. Nga</i> Nguyễn Thị Nga	<i>Lu</i> Lê Văn...

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120270113	PHẠM ANH LÊN	06/10/2001	CCQ2027D		1	<i>Shu</i>	6,0	6	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	2121260032	TRẦN THỊ ÁNH LINH	02/08/2003	CCQ2126A		1	<i>Liêu</i>	6,5	4	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	2121260062	BÙI THỊ CẨM LOAN	07/01/2003	CCQ2126B		1	<i>Loan</i>	7,0	5,5	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	2120260193	TRẦN THỊ CẨM MỸ	08/12/2002	CCQ2026F		1	<i>MF</i>	7,5	4	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	2119260295	NGUYỄN THANH HOÀI NAM	03/09/2000	CCQ1926H		1	<i>Hoangan</i>	7,5	5	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	2119270152	VÕ THANH NGÂN	07/10/2001	CCQ1927E				0,0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10